

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 21-9-2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 379, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Tạm trú: Số 202/4, Ấp 4, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh H, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Bà và ông H cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2007 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do mỗi lần ông H nhậu say thường hay la lối và đánh bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Năm 2013, bà đã nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An nhưng không được chấp nhận yêu cầu (theo Bản án số 51/2013/HNGĐ-ST ngày 27/9/2013) nên vợ chồng tiếp tục quay về chung sống. Tuy nhiên, sau khi quay lại sống chung thì ông H vẫn không thay đổi và hay ghen tuông vô cớ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá gay gắt không thể hàn gắn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012, hiện cả hai cháu đều đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải các ngày 25/4/2022, 23/5/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân đúng như bà V trình bày. Ông thừa nhận do nóng tính nên những lúc tức giận ông có chửi mắng bà V và có hay ghen. Nay bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ, thương con, mong bà V cho ông cơ hội sửa đổi để vợ chồng hàn gắn cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên ông không tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng vì từ lúc ly thân đến nay bà V cắt đứt mọi liên lạc với ông và không cho ông cơ hội thuyết phục.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012, hiện cả hai cháu đang sống chung với bà V. Ông thừa nhận bà V nuôi các con chung vẫn tốt, vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu bà V giao con chung tên Nguyễn Thị Phương T cho ông nuôi, Ông đồng ý để bà V tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng không thành

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức đã quyết định:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, ông Nguyễn Minh H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử giao con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H cho rằng vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012. Ông H yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu T và giao cháu H cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện ông H có nhà ở và có thu nhập kinh tế ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giao cháu T cho ông H nuôi dưỡng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày cho rằng 02 con chung là cháu T và cháu H từ nhỏ đã sống chung với bà V. Do đó, bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng để tránh xáo trộn trong cuộc sống của các cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Vợ chồng ông H và bà V có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012, con

chung đang sống với bà V từ khi ly thân cho đến nay. Cả hai con chung hiện đều trên 07 tuổi, tại bản tự khai ngày 06/4/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, đều có nguyện vọng sống cùng bà V. Ông H thừa nhận bà V là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến lớn, đảm bảo phát triển bình thường về mọi mặt. Việc tòa sơ thẩm giao con chung cháu T cho bà V tiếp tục chăm sóc là phù hợp, kháng cáo của ông H là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh H thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy rằng, con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 đang được mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh V nuôi dưỡng sống cùng với em gái là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012. Bà Tâm có công việc và có thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 6-7 triệu đồng. Ông H có việc làm và thu nhập hàng tháng khoảng 12 triệu đồng. Cả ông H và bà V đều có điều kiện chăm sóc con chung như nhau. Tuy nhiên, hiện cháu T đang ở với bà V vẫn được chăm sóc và phát triển tốt. Tại bản tự khai ngày 06/4/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/6/2022 cháu T hiện đã trên 07 tuổi có trình bày nguyện vọng được sống với bà V. Đồng thời, bà V và ông H đều trình bày thống nhất là cả hai con chung đều được bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ đến lớn. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cháu T. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh H;

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Minh H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/8/2007 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 19/5/2012, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng số 0006474 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng